

Đơn vị:.....

**PHIẾU THÔNG TIN CÁ NHÂN
CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN**

I. Thông tin cơ bản

1. Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):
2. Sinh ngày: tháng năm 3. Giới tính (*nam, nữ*):.....
4. Số chứng minh thư nhân dân (hoặc số Thẻ căn cước):.....
5. Số điện thoại di động:.....
6. Email:.....
7. Dân tộc: 8. Tôn giáo:.....
9. Quê quán: Xã,
Huyện, Tỉnh.....
10. Là Đoàn viên: 11. Là Đảng viên:
12. Số sổ Bảo hiểm xã hội:.....

II. Vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh

13. Vị trí việc làm: Là cán bộ quản lý Là giáo viên Là nhân viên
14. Chức vụ (*Hiệu trưởng/ phó hiệu trưởng/ tổ trưởng chuyên môn/ tổ phó chuyên môn*):
15. Hình thức hợp đồng (*HĐ làm việc/ HĐ 68/ HĐ trên 1 năm/ HĐ dưới 1 năm/ HĐ thuê khoán*):
16. Ngày tuyển dụng:/...../.....
17. Cơ quan tuyển dụng:
18. Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:.....
19. Ngạch/hạng:..... 20. Mã ngạch:.....
21. Nếu là giáo viên:
 - a) Đối với giáo viên mầm non:
 - 21.1. Dạy nhóm lớp:.....
 - 21.2. Dạy nhóm lớp kiêm nhiệm:.....

b) Đối với giáo viên tiểu học, THCS, THPT:

21.1. Môn dạy chính:.....

21.2. Môn dạy kiêm nhiệm:.....

22. Nhiệm vụ kiêm nhiệm:.....

23. Số tiết thực dạy/1 tuần:..... 24. Số tiết thực kiêm nhiệm/1 tuần:.....

25. Đã tập huấn KN sống:

26. Đang dạy HSKT học hòa nhập:

27. Đang dạy 1 buổi/ngày:

28. Có dạy 2 buổi/ngày:

29. Chuyên trách Đoàn/ Đội:

III. Lương và phụ cấp

30.1. Bậc lương:.....

30.2. Hệ số:.....

31. Ngày hưởng:/...../.....

32. Vượt khung (%):.....

33. Mức phụ cấp thu hút nghề (%):.....

34. Mức phụ cấp thâm niên (%):.....

35. Mức phụ cấp ưu đãi nghề (%):.....

IV. Đào tạo, bồi dưỡng

36. KQ bồi dưỡng thường xuyên năm 2017 (Tốt/Khá/Đạt/Không bồi dưỡng):.....

37. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao nhất (Tiến sỹ/Thạc sỹ/Đại học/Cao đẳng, Trung cấp):

38. Trình độ lý luận chính trị (Cử nhân/cao cấp/trung cấp/sơ cấp):

39. Trình độ quản lý giáo dục (Tiến sỹ QLGD/Thạc sỹ QLGD/Cử nhân QLGD/Chứng chỉ bồi dưỡng CBQLGD):

40. Ngoại ngữ chính (Tên ngoại ngữ và trình độ):.....

41. Trình độ tin học (Cơ bản-TT03, nâng cao-TT03, trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học, Chuẩn IC3, Khác):

42.1. Chuyên ngành đào tạo chính:.....

42.2. Trình độ:.....

43.1. Chuyên ngành đào tạo khác:.....

43.2. Trình độ:.....

44. Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên cơ sở đào tạo/bồi dưỡng	Chuyên ngành đào tạo/bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		

Ghi chú: - Cột hình thức đào tạo: Chính quy, văn bằng 2, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng, ...
 - Cột văn bằng, chứng chỉ: TSKH, TS, Ths, ĐH, CĐ, Trung cấp,.....

V. Đánh giá, phân loại

45. Đánh giá KQ chuẩn nghề nghiệp năm 2017 (Tốt/Khá/Đạt/Chưa đánh giá):

46. Đánh giá viên chức năm 2017 (Xuất sắc/hoàn thành tốt/hoàn thành nhưng còn hạn chế về năng lực/không hoàn thành nhiệm vụ):.....

47. Giáo viên dạy giỏi năm 2017 (Cấp trường/cấp huyện/cấp tỉnh):.....

48. Danh hiệu được phong tặng cao nhất:

....., ngày..... tháng...năm 201.....

Xác nhận của lãnh đạo đơn vị
(ký, đóng dấu)

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN PHIẾU THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

I. Thông tin cơ bản

1. Họ và tên khai sinh: *Họ và tên điền đầy đủ như giấy khai sinh.*
2. Sinh ngày/tháng/năm: *Điền theo mẫu ngày/tháng/năm.*
3. Giới tính: *Điền "nam" hoặc "nữ".*
4. Số chứng minh thư nhân dân (hoặc số Thẻ căn cước): *Điền số CMTND hoặc số thẻ căn cước.*
5. Số điện thoại di động: *Điền số điện thoại di động của cá nhân*
6. Email: *Điền địa chỉ email liên lạc của cá nhân.*
7. Dân tộc: *Điền tên dân tộc*
8. Tôn giáo: *Điền tên tôn giáo (nếu có)*
9. Quê quán: *Điền lần lượt xã/huyện/tỉnh*
10. Là Đoàn viên: *Tích chọn nếu là Đoàn viên* 11. Là Đảng viên: *Tích chọn nếu là Đảng viên*
12. Số sổ Bảo hiểm xã hội: *Điền số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có)*

II. Vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh

13. Vị trí việc làm: *Chọn một trong các vị trí việc làm: cán bộ quản lý/giáo viên/nhân viên*
14. Chức vụ: *Điền chức vụ (nếu có) tương ứng: Hiệu trưởng/ phó hiệu trưởng/ tổ trưởng chuyên môn/ tổ phó chuyên môn*
15. Hình thức hợp đồng: *Điền hình thức hợp đồng phù hợp: HĐ làm việc/ HĐ 68/ HĐ trên 1 năm/ HĐ dưới 1 năm/ HĐ thuê khoán*

- Lưu ý: *Điền hợp đồng làm việc với vị trí viên chức*

Điền HĐ 68 đối với hợp đồng làm việc theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

16. Ngày tuyển dụng: *Điền theo mẫu ngày/tháng/năm*
17. Cơ quan tuyển dụng: *Điền tên cơ quan tuyển dụng*
18. Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: *Điền nghề nghiệp khi được tuyển dụng*
19. Ngạch/hạng: *Ngạch/hạng đang giữ*
20. Mã ngạch: *Mã ngạch tương ứng đang giữ*
21. Nếu là giáo viên:
 - a) *Đối với giáo viên mầm non:*

- 21.1. Dạy nhóm lớp: Điền tên nhóm lớp được phân công dạy chính
- 21.2. Dạy nhóm lớp kiêm nhiệm: Điền tên nhóm lớp được phân công kiêm nhiệm
- b) Đối với giáo viên tiểu học, THCS, THPT:
- 21.1. Môn dạy chính: Điền tên môn được phân công dạy chính
- 21.2. Môn dạy kiêm nhiệm: Điền tên môn được phân công dạy kiêm nhiệm
22. Nhiệm vụ kiêm nhiệm: Điền nhiệm vụ kiêm nhiệm được phân công, cụ thể là:
- a) Đối với cán bộ quản lý và giáo viên, nhiệm vụ kiêm nhiệm gồm:
- Bí thư chi bộ/Phó bí thư chi bộ/Chủ tịch công đoàn/Phó chủ tịch công đoàn/Bí thư đoàn thanh niên/Phó bí thư đoàn thanh niên.
- b) Đối với giáo viên, nhiệm vụ kiêm nhiệm gồm:
- Bí thư chi bộ/Phó bí thư chi bộ/Chủ tịch công đoàn/Phó chủ tịch công đoàn/Bí thư đoàn thanh niên/Phó bí thư đoàn thanh niên/Tổng phụ trách đội/Công nghệ thông tin/Giáo vụ.
- c) Đối với nhân viên, nhiệm vụ kiêm nhiệm gồm:
- Tổng phụ trách đội/Thư viện - thiết bị/Thiết bị - thí nghiệm/Công nghệ thông tin/Kế toán/Thủ quỹ/Văn thư/Y tế/Giáo vụ/Hỗ trợ người khuyết tật
23. Số tiết thực dạy / 1 tuần: Điền số tiết thực dạy trong một tuần
24. Số tiết thực kiêm nhiệm / 1 tuần: Điền số tiết thực được phân công kiêm nhiệm trong một tuần
25. Đã tập huấn KN sống: tích chọn nếu đã được tập huấn kinh nghiệm sống
26. Đang dạy HSKT học hòa nhập: tích chọn nếu đang dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập
27. Đang dạy 1 buổi/ngày: tích chọn nếu đang dạy lớp 1 buổi/ngày
28. Có dạy 2 buổi/ngày: tích chọn nếu đang dạy lớp 2 buổi/ngày
29. Chuyên trách Đoàn/ Đội: tích chọn nếu chuyên trách Đoàn/Đội

III. Lương và phụ cấp

- 30.1. Bậc lương: Điền bậc lương đang giữ
- 30.2. Hệ số: Điền hệ số lương tương ứng với bậc lương đang giữ
31. Ngày hưởng: Điền ngày bắt đầu hưởng bậc lương đang giữ theo quyết định nâng lương hoặc quyết định tuyển dụng
32. Vượt khung (%): Điền % vượt khung bậc lương đang hưởng (nếu có)
33. Mức phụ cấp thu hút nghề (%): Điền % phụ cấp thu hút nghề đang hưởng (nếu có)

34. Mức phụ cấp thâm niên (%): Điền % phụ cấp thâm niên đang hưởng (nếu có)
35. Mức phụ cấp ưu đãi nghề (%): Điền % phụ cấp ưu đãi nghề đang hưởng (nếu có)

IV. Đào tạo, bồi dưỡng

36. Kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm 2017: Điền kết quả đánh giá bồi dưỡng trong năm tương ứng một trong các mức Tốt/Khá/Đạt/Không bồi dưỡng
37. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao nhất: Điền trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao nhất đang giữ tương ứng một trong các mức Tiến sỹ/Thạc sỹ/Đại học/Cao đẳng/Trung cấp
38. Trình độ lý luận chính trị: Điền trình độ lý luận chính trị cao nhất đang có tương ứng một trong các mức Cử nhân/Cao cấp/Trung cấp/Sơ cấp
39. Trình độ quản lý giáo dục: Điền trình độ quản lý giáo dục cao nhất đã đạt được tương ứng một trong các mức Tiến sỹ QLGD/Thạc sỹ QLGD/Cử nhân QLGD/Chứng chỉ bồi dưỡng CBQLGD
40. Ngoại ngữ chính: Điền tên ngoại ngữ chính và trình độ đạt được tương ứng
41. Trình độ tin học: Điền trình độ tin học cao nhất đạt được tương ứng một trong các mức Cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT/Nâng cao theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT/Trung cấp/Cao đẳng/Đại học/Sau đại học/Chuẩn IC3/Khác
- 42.1. Chuyên ngành đào tạo chính: Điền tên chuyên ngành đào tạo chính (Ví dụ: Chuyên ngành đào tạo là Toán – Tin thì điền chuyên ngành đào tạo chính là Toán)
- 42.2. Trình độ: Trình độ được đào tạo tương ứng với chuyên ngành đào tạo chính
- 43.1. Chuyên ngành đào tạo khác: Điền tên chuyên ngành đào tạo khác (Ví dụ: Chuyên ngành đào tạo là Toán – Tin thì điền chuyên ngành đào tạo khác là Tin)
- 43.2. Trình độ: Trình độ được đào tạo tương ứng với chuyên ngành đào tạo khác
44. Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên cơ sở đào tạo/bồi dưỡng	Chuyên ngành đào tạo/bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
		.../.....-.../.....		

*Ghi chú: - Cột hình thức đào tạo: Chính quy, văn bằng 2, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng, ...
- Cột văn bằng, chứng chỉ: TSKH, TS, Ths, ĐH, CĐ, Trung cấp,*

V. Đánh giá, phân loại

45. Đánh giá KQ chuẩn nghề nghiệp năm 2017: Điền kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt được trong năm tương ứng các mức Tốt/Khá/Đạt/Chưa đánh giá.

46. Đánh giá viên chức năm 2017: Điền kết quả đánh giá thi đua của viên chức đạt được trong năm tương ứng với các mức Xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành nhưng còn hạn chế về năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ.
47. Giáo viên dạy giỏi năm 2017: Điền kết quả đánh giá giáo viên dạy giỏi ở cấp cao nhất trong năm (Cấp trường/cấp huyện/cấp tỉnh).
48. Danh hiệu được phong tặng cao nhất: Điền danh hiệu được phong tặng cao nhất.
-